



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW

ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về công tác

người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2026 - 2031

(Kèm theo Nghị quyết số 340 /NQ-CP

ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Tổ chức thể chế hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết bảo đảm thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong giai đoạn 2026 - 2031.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 23-NQ/TW, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan, bộ, ngành, địa phương)¹:

- Tổ chức tuyên truyền và xây dựng Chương trình hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

¹ Phần a trong mỗi nhiệm vụ là nhiệm vụ chung. Các cơ quan, địa phương triển khai phù hợp theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; bảo đảm công tác người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai đồng bộ, thường xuyên và hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

b) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn trao đổi nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về vai trò, vị trí của công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác dân vận, công tác cộng đồng và đối ngoại nhân dân với người Việt Nam ở nước ngoài; chủ động nắm sát tình hình địa bàn và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người Việt Nam ở nước ngoài.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; lan tỏa các mô hình tiêu biểu, tấm gương điển hình, những đóng góp tích cực của người Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài nâng cao vị thế, uy tín, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực đóng góp cho quê hương, đất nước

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng đồng bộ, minh bạch, ổn định, kiến tạo và phục vụ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài; hoàn thiện các quy định về quốc tịch, xuất nhập cảnh, cư trú, nhà ở, đất đai, đầu tư, sở hữu tài sản, lao động, khoa học và công nghệ... nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó, đầu tư, sinh sống, làm việc và đóng góp lâu dài cho đất nước.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học,

trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ và thế hệ trẻ trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế, văn hóa, kinh tế và các lĩnh vực ưu tiên phát triển của đất nước.

- Các địa phương căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu đối ngoại, hội nhập quốc tế và khả năng cân đối nguồn lực để chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm kết nối, hỗ trợ và phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp cho phát triển địa phương ở các lĩnh vực còn nhiều dư địa phát triển như: đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, dược liệu, du lịch cộng đồng và các dự án an sinh xã hội...

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch, thuận tiện và đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và căn cước công dân.

- Tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp ý kiến đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và các kênh tư vấn, hỗ trợ pháp lý, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật Việt Nam và nước sở tại cho người Việt Nam ở nước ngoài và công dân Việt Nam khi ra nước ngoài nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, di cư trái phép, lao động bất hợp pháp hoặc trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người.

b) Bộ Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về quốc tịch và các quy định pháp luật có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục tăng cường hợp tác, đàm phán, ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự với các nước, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan tư pháp địa phương về việc thống nhất thực hiện chính sách, pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ.

c) Bộ Ngoại giao:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, nắm tình hình cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các chính sách, quy định của các nước có tác động đến người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ công tác tham mưu; tăng cường tổ chức các hình thức gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe và phản hồi kiến nghị của cộng đồng; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các

chính sách và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, ký kết, rà soát và đôn đốc việc thực hiện các văn bản, thỏa thuận hợp tác với các nước về công tác người Việt Nam ở nước ngoài, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Lồng ghép phù hợp các nội dung liên quan đến việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, hội nhập và phát triển của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong trao đổi, tiếp xúc các cấp và các cơ chế hợp tác với nước sở tại; thúc đẩy chính quyền sở tại tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có cuộc sống ổn định, hội nhập, phát triển và đóng góp tích cực cho quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với nước sở tại.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, hội nhập và phát triển, nhất là ở các địa bàn khó khăn, các nước giáp biên với Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan trong nước với mạng lưới chuyên gia, trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ và thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài; nghiên cứu, đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút và phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tích cực, có trách nhiệm vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước, phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

d) Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về quản lý xuất nhập cảnh, cư trú, định danh điện tử và các thủ tục liên quan nhằm tạo thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài về nước sinh sống, làm việc, đầu tư, học tập và thực hiện các giao dịch hành chính.

- Triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài để trục lợi, gây chia rẽ cộng đồng, phá hoại quan hệ Việt Nam với nước sở tại.

đ) Bộ Xây dựng:

- Chủ trì rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về nhà ở, quyền sở hữu và các thủ tục liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho

người Việt Nam ở nước ngoài tiếp cận, sở hữu và sử dụng nhà ở theo quy định của pháp luật.

e) Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật và các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất đai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài.

g) Bộ Tài chính:

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá các cơ chế thuận lợi về đầu tư, tài chính, thu hút kiều hối, thuế và các chính sách hỗ trợ khác đối với doanh nghiệp, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, kinh doanh, tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút chuyên gia, trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các dự án trọng điểm quốc gia.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển mạng lưới kết nối chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ, kinh nghiệm, uy tín trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, quản trị, thương mại hóa sản phẩm và hoạch định chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và địa phương trong nước.

3. Xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, phát triển và tích cực hướng về quê hương, đất nước

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Chủ động xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động kết nối với người Việt Nam ở nước ngoài có quê hương tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, văn hóa, từ thiện và phát triển địa phương.

- Tăng cường công tác biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích xuất sắc trong củng cố, đoàn kết, phát triển cộng đồng, phát huy các phong trào yêu nước và tổ chức các hoạt động thiết thực hướng về quê hương, đất nước.

- Lòng ghép nội dung công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong các cơ chế hợp tác giữa địa phương của Việt Nam và nước ngoài. Phát huy vai trò của chính quyền các tỉnh biên giới trong phối hợp trao đổi thông tin, hỗ trợ bảo hộ công dân thông qua các cơ chế hợp tác cấp địa phương với các tỉnh giáp biên của nước láng giềng.

- Các địa phương tăng cường phối hợp với các hội đồng hương, hội liên lạc, hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; định kỳ tổ chức các hoạt động gặp mặt, đối thoại, kết nối và cung cấp thông tin; tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh, khoa học - công nghệ, giáo dục, văn hóa, xã hội, từ thiện và các hoạt động hướng về quê hương.

b) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ổn định cuộc sống, nâng cao địa vị pháp lý, hội nhập sâu rộng vào xã hội sở tại, đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và gắn bó với quê hương, đất nước.

- Tăng cường vận động, phối hợp với chính quyền nước sở tại ở các địa bàn phù hợp, tạo điều kiện để cộng đồng người Việt Nam có địa vị pháp lý vững chắc, hội nhập và phát triển ổn định; thúc đẩy việc công nhận cộng đồng người Việt Nam là dân tộc thiểu số hoặc bộ phận cấu thành hợp pháp, lâu dài của nước sở tại.

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; phát hiện và bồi dưỡng lực lượng nòng cốt, thu hút thế hệ trẻ tham gia hoạt động hội đoàn; khuyến khích xây dựng các mạng lưới chuyên gia, trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ và các tổ chức cộng đồng theo hướng đoàn kết, tự chủ, phát triển bền vững.

- Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn và cộng đồng; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường kết nối, tập hợp và phát huy vai trò của các hội đoàn, cá nhân tiêu biểu, lực lượng nòng cốt trong cộng đồng trong tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước và huy động nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm, phối hợp liên ngành triển khai các phương án ứng phó, hỗ trợ công dân trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh, xung đột và khủng hoảng tại địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống.

- Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tập hợp, vận động, phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hòa hợp dân tộc; tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng, tri ân, hướng về quê hương

và tham gia phát triển đất nước. Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, khuyến học, khuyến tài và các hoạt động phát triển cộng đồng tại Việt Nam.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục kiên trì, đa dạng hóa hình thức vận động những cá nhân còn định kiến; thúc đẩy giải quyết các vấn đề do lịch sử, hậu quả chiến tranh để lại trên cơ sở pháp luật và đạo lý Việt Nam.

- Phối hợp tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại; đa dạng hóa các hình thức tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho người Việt Nam ở nước ngoài và công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập, lao động, đầu tư và định cư.

c) Bộ Công an:

- Tăng cường phối hợp với chính quyền nước sở tại bảo đảm an ninh, an toàn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giảm tình trạng vi phạm pháp luật của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường ký kết các điều ước và thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, phòng chống tội phạm, phòng chống mua bán người, tổ chức di cư trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công dân Việt Nam ở nước ngoài và hỗ trợ nạn nhân, nhận trở lại công dân, tạo thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, đăng ký cư trú và tạm trú của người Việt Nam ở nước ngoài khi trở về nước.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công dân Việt Nam công tác, học tập và lao động ở nước ngoài. Nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động lôi kéo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động chống phá, xâm phạm an ninh quốc gia. Vận động người Việt Nam ở nước ngoài hướng về xây dựng quê hương, đất nước gắn liền với việc đa dạng hóa hình thức vận động thiếu số định kiến, tranh thủ đại đa số quần chúng, kêu gọi ủng hộ sự nghiệp đổi mới, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển đất nước.

d) Bộ Quốc phòng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan duy trì các chuyến thăm biển đảo thường niên cho các kiều bào, khơi dậy mạnh mẽ lòng tự tôn dân tộc, tình yêu Tổ quốc và chủ quyền biển đảo.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai công tác bảo hộ công dân.

4. Phát huy hiệu quả nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ Tổ quốc

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Các địa phương chủ động rà soát, thống kê, phân loại, cập nhật thông tin về người Việt Nam ở nước ngoài có nguồn gốc tại địa phương; xây dựng và duy trì mạng lưới kết nối với các hội đồng hương, hội đoàn, cá nhân tiêu biểu, chuyên gia, trí thức, doanh nhân và thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài, phục vụ công tác kết nối cộng đồng và huy động nguồn lực phát triển địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực tài chính, đầu tư, kinh doanh của người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

- Tổ chức các hoạt động kết nối, vận động đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân và nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học...

- Chủ động xây dựng, cập nhật danh mục nhu cầu, nhiệm vụ, chương trình và dự án cụ thể để kết nối, đặt hàng, thu hút sự tham gia của chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; thiết lập đầu mối hỗ trợ từ khâu cung cấp thông tin, kết nối đối tác, tư vấn thủ tục đến triển khai chương trình, dự án.

- Tạo môi trường làm việc thuận lợi, minh bạch, cạnh tranh, trao quyền, bảo đảm điều kiện tham gia lâu dài hoặc đóng góp linh hoạt từ xa; có cơ chế ghi nhận, tôn vinh và sử dụng hiệu quả các sáng kiến, công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước.

- Tăng cường đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn chính sách, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế đối với các chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, trọng dụng, kết nối và phát huy hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chiến lược, tư vấn chính sách chiến lược, thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ trì tổ chức các diễn đàn, hội nghị kết nối đổi mới sáng tạo Việt Nam toàn cầu; hình thành hệ sinh thái hợp tác giữa chuyên gia người Việt Nam ở

nước ngoài với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và địa phương trong nước.

c) Bộ Tài chính:

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích đầu tư, tài chính, thuế và các chính sách hỗ trợ khác đối với doanh nghiệp, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

d) Bộ Công Thương:

- Chủ trì xây dựng các chương trình kết nối doanh nghiệp, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài với doanh nghiệp trong nước; phát triển mạng lưới doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam toàn cầu.

- Phát huy vai trò của cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực doanh nghiệp Việt Nam để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ và thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với các nước.

- Huy động hệ thống doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài hỗ trợ đưa hàng Việt Nam thâm nhập và phát triển trong các chuỗi cung ứng, các mạng lưới phân phối tại nước ngoài; thúc đẩy quảng bá Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia trên thị trường quốc tế.

đ) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin, phục vụ công tác thu hút và phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

- Hỗ trợ xây dựng và phát triển các mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên của đất nước như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghệ sinh học, chuyển đổi số, năng lượng mới, vật liệu mới và các ngành công nghệ chiến lược.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế kết nối thường xuyên giữa các mạng lưới doanh nhân, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài với các cơ quan, tổ chức, địa phương và doanh nghiệp trong nước; phát huy vai trò của Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường công tác kết nối, thu hút, phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài; phát triển các mạng lưới chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ, nhân tài và thế hệ trẻ người Việt Nam toàn cầu; chủ động tham mưu các giải pháp huy động hiệu quả nguồn lực trí thức, khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo, đầu tư và thương mại; thúc đẩy sự tham gia của người Việt Nam ở nước ngoài vào các chương trình, dự án phát triển đất nước; phát huy vai trò cầu nối hữu nghị, hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và sức mạnh mềm quốc gia.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan khuyến khích, hỗ trợ người Việt Nam có năng lực tham gia các tổ chức quốc tế, các cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Hỗ trợ các địa phương tổ chức các hoạt động kết nối kiều bào với địa phương.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực:

- Tiếp tục triển khai các chương trình, cơ chế hợp tác, trao đổi chuyên gia, đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức với đội ngũ chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực chuyên môn.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, hoạt động văn hóa, nghệ thuật và các hoạt động chuyên môn khác tại Việt Nam.

g) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao:

- Bộ Quốc phòng tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học người Việt Nam tại các quốc gia tiên tiến tham gia hợp tác chuyển giao công nghệ, nghiên cứu lưỡng dụng và hiện đại hóa trang bị.

- Bộ Công an bảo đảm môi trường an ninh, an toàn để thu hút và phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài; chủ động nhận diện, phòng ngừa các nguy cơ lợi dụng chính sách thu hút nguồn lực để phạm tội, nhất là khoa học công nghệ, kinh tế; chủ trì xây dựng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các dịch vụ liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp với các cơ quan chức năng nước ngoài trong phòng chống tội phạm mạng, lừa đảo trực tuyến, tội phạm xuyên quốc gia liên quan đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Chủ động cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong đấu tranh phản bác các thông tin sai trái,

xuyên tạc, các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá Việt Nam.

5. Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong gìn giữ ngôn ngữ tiếng Việt, bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường gắn kết với quê hương, đất nước

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Chủ động xây dựng, tổ chức các chương trình kết nối kiều bào, đặc biệt là thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài với trong nước; tổ chức các chương trình về nguồn, tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống và các thành tựu phát triển của quê hương, đất nước, nhằm góp phần củng cố tình cảm, bản sắc và gắn kết thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài với quê hương.

- Khuyến khích các địa phương tham gia hỗ trợ hoạt động dạy và học tiếng Việt; hỗ trợ đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên, học liệu và các nền tảng học tập số; giáo dục truyền thống, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường phối hợp với các hội đồng hương, hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục truyền thống, gìn giữ tiếng Việt và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Quan tâm phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều đóng góp trong việc bảo tồn, phát huy tiếng Việt và quảng bá văn hóa Việt Nam.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Đề án Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023 - 2030; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2026 - 2031.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống giáo trình, học liệu, học liệu số và nền tảng học tiếng Việt trực tuyến phù hợp với từng độ tuổi, từng khu vực và nhu cầu của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; cấp chứng chỉ công nhận chuyên môn.

- Nghiên cứu việc biên soạn và số hóa một số học liệu, từ điển song ngữ tiếng Việt - tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu của các cộng đồng kiều bào gốc dân tộc thiểu số nhằm giữ gìn tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số cho thế hệ trẻ kiều bào gốc dân tộc thiểu số, bảo tồn sự đa dạng và giàu đẹp của bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Việt; hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên tham gia giảng dạy tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan vận động, thúc đẩy việc đưa tiếng Việt vào chương trình giáo dục chính khóa hoặc ngoại khóa tại các quốc gia và vùng lãnh thổ có đông người Việt Nam sinh sống.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì xây dựng và triển khai các chương trình bảo tồn, quảng bá, lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, triển lãm, liên hoan văn hóa Việt Nam tại các địa bàn trọng điểm.

- Phát huy vai trò của các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá văn hóa, ngôn ngữ, lịch sử, truyền thống dân tộc và tăng cường giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với các nước.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các địa phương tổ chức các chương trình về nguồn, hành trình di sản, hoạt động trải nghiệm văn hóa dành cho thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài cung cấp thông tin, tư liệu về di sản văn hóa có nguồn gốc Việt Nam đang ở địa bàn cư trú và tham gia vào quá trình đưa di sản văn hóa về nước.

- Chủ trì xây dựng các nền tảng số, thư viện số, kho dữ liệu số về lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, tri thức Việt Nam để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ, dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng.

d) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tăng cường gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với quê hương, đất nước; mở rộng các chương trình Xuân Quê hương, Trại hè Việt Nam, Đoàn kiều bào thăm Trường Sa, Nhà giàn DK1, Ngày Tôn vinh tiếng Việt và các chương trình hướng về cội nguồn.

- Xây dựng mạng lưới kết nối các giáo viên tiếng Việt, nhà nghiên cứu văn hóa, văn nghệ sĩ và các tổ chức tham gia công tác bảo tồn, phát huy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ở nước ngoài.

- Chủ trì tổ chức các khóa tập huấn cho đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên tham gia giảng dạy tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Nghiên cứu đề xuất phương án hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp dạy tiếng Việt, nhất là tại các địa bàn khó khăn.

- Phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hỗ trợ thành lập, củng cố tổ chức và hoạt động của các Hội Thanh niên, Sinh viên Việt Nam ở nước ngoài; triển khai các chương trình, hoạt động kết nối thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài với thanh niên trong nước; tạo điều kiện để thanh niên, sinh viên người Việt Nam ở nước ngoài tìm hiểu lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc, tình hình phát triển của đất nước.

đ) Bộ Dân tộc và Tôn giáo:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và nước sở tại.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động tôn giáo tại Việt Nam; tăng cường kết nối giữa các tổ chức tôn giáo trong nước với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Phát huy vai trò chủ thể của người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin, tuyên truyền

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Nghiên cứu xây dựng, duy trì các kênh thông tin số phù hợp để tăng cường cung cấp thông tin chính thống, khách quan, chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách mới, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các sự kiện lớn của đất nước và các địa phương cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường tương tác, tiếp nhận và phản hồi ý kiến, kiến nghị của cộng đồng.

- Tăng cường kết nối, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông trong nước, nước ngoài và báo chí, các kênh truyền thông và các tổ chức của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm đa dạng hóa phương thức truyền tải thông tin, ngôn ngữ (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số), nâng cao hiệu quả thông tin về Việt Nam, quảng bá hình ảnh địa phương, sản phẩm, tiềm năng hợp tác, đầu tư, du lịch và văn hóa.

b) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai các chương trình thông tin đối ngoại dành cho cộng đồng người

Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường cung cấp thông tin đầy đủ, khách quan, kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đường lối đối ngoại, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những thành tựu của đất nước.

- Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài phát huy vai trò chủ thể trong tham gia quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam, góp phần tăng cường giao lưu văn hóa, đối ngoại nhân dân, mở rộng thị trường và thu hút khách du lịch. Hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài phát triển các kênh, sản phẩm truyền thông phù hợp, đồng thời tăng cường kết nối với các cơ quan báo chí, truyền thông, hội đoàn và cá nhân có uy tín trong cộng đồng nhằm lan tỏa thông tin chính thống, góp phần nâng cao uy tín, vị thế và sức mạnh mềm quốc gia.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên, chuyên gia, trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ và người có ảnh hưởng trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia công tác thông tin, tuyên truyền và quảng bá hình ảnh đất nước.

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khuyến khích, hỗ trợ các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường sản xuất, phổ biến các sản phẩm thông tin đối ngoại, truyền thông đa phương tiện, nội dung số và các chuyên mục dành cho người Việt Nam ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới trong truyền tải thông tin, quảng bá hình ảnh quốc gia và tăng cường tương tác giữa các cơ quan trong nước với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế cung cấp, chia sẻ thường xuyên các sản phẩm, dữ liệu, thông tin phục vụ các hội đoàn, cơ quan báo chí, truyền thông, cá nhân có uy tín và người có ảnh hưởng trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài chủ động tham gia thông tin, tuyên truyền và quảng bá hình ảnh Việt Nam. Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong xây dựng nội dung giới thiệu, lan tỏa các giá trị văn hóa, lịch sử và thành tựu phát triển của đất nước.

- Kịp thời phát hiện, tôn vinh các tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài có đóng góp tích cực trong công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Việt Nam ở nước sở tại.

d) Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan:

- Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, thông tin đối ngoại cho đại diện hội đoàn, người có uy tín, các nhà báo, chuyên gia, doanh nhân và thanh niên người Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia sản xuất, chia sẻ và lan tỏa các nội dung tích cực về Việt Nam trên các nền tảng truyền thông và mạng xã hội.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường cơ chế phối hợp và nguồn lực cho công tác người Việt Nam ở nước ngoài

a) Các cơ quan, bộ, ngành, địa phương:

- Tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong xây dựng, triển khai chính sách, giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số và các nền tảng dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu trong công tác dự báo, quản lý, kết nối và phát huy nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế của địa phương.

- Bố trí đầu mỗi hoặc bộ phận chuyên trách theo dõi công tác người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường kết nối với cộng đồng người Việt Nam, nhất là người Việt Nam có nguồn gốc từ địa phương đang sinh sống, học tập, làm việc ở nước ngoài.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ về công tác người Việt Nam ở nước ngoài thuộc trách nhiệm của địa phương, trong đó ưu tiên các đề án, hoạt động có tính kết nối, huy động nguồn lực và tạo tác động lâu dài đối với phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế của địa phương.

- Chủ động huy động và phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển địa phương; tăng cường cung cấp thông tin và hỗ trợ kiều bào tiếp cận các cơ hội đầu tư, kinh doanh, hợp tác và đóng góp cho địa phương.

c) Bộ Ngoại giao:

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ thẩm quyền, vị thế để chủ trì, điều phối toàn diện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện cơ chế điều phối liên ngành về công tác người Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, công tác cộng đồng và bảo hộ công dân tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và triển khai công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có kiến thức liên ngành, kỹ năng đối ngoại, công tác cộng đồng và chuyển đổi số. Tổ chức tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài cho cán bộ đầu mối của các địa phương.

- Xây dựng và triển khai hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ; định kỳ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện.

d) Bộ Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế và vị trí việc làm liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

đ) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan nghiên cứu, bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xây dựng và tổ chức

triển khai Chương trình/Kế hoạch hành động trong quý IV năm 2026, thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này; chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan; định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình và kết quả thực hiện; triển khai sơ kết Chương trình hành động vào cuối năm 2028 và tổng kết trong năm 2030.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan bố trí kinh phí thực hiện Chương trình hành động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình địa phương, chỉ đạo, phân công các cơ quan chuyên môn, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã/phường thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với chức năng, thẩm quyền.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động này.